

Số: 13 /2019/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 02 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số Điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 738/TTr-SXD ngày 15/3/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13... tháng 5 năm 2019.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /...
ell

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh Nghệ An, TT Công báo;
- Lưu: VT, CN(Hội)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa

QUY CHẾ

Phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2019/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Nghệ An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hệ thống thông tin, dữ liệu phải được xây dựng và quản lý thống nhất; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo tính khoa học.

2. Việc báo cáo và phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân đảm bảo kịp thời, đồng bộ chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên và đầy đủ, chính xác theo đúng các biểu mẫu quy định

2. Cung cấp thông tin, dữ liệu chính xác, đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Sở Xây dựng chủ trì thu thập thông tin, dữ liệu ban đầu. Duy trì hệ thống thông tin, định kỳ tiếp nhận thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp theo Quy chế này để tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung, điều chỉnh thông tin, dữ liệu và gửi lại Sở Xây dựng trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, điều chỉnh của Sở Xây dựng.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhà ở, thị trường bất động sản, dự án bất động sản có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu theo định kỳ; theo yêu cầu đột xuất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Xây dựng.

4. Quá trình thực hiện Quy chế không làm phát sinh thêm biên chế tại các cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tổ chức

1. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ hàng tháng

a) Sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản cung cấp thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch bất động sản về Sở Xây dựng theo biểu mẫu số 1, 2, 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (sau đây gọi là Nghị định 117/2015/NĐ-CP);

b) Chủ đầu tư cung cấp thông tin về tình hình giao dịch bất động sản của dự án về Sở Xây dựng theo biểu mẫu số 4a, 4b, 4c, 5 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP;

c) Sở Tư pháp cung cấp, báo cáo thông tin về số lượng giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng về Sở Xây dựng theo biểu mẫu số 6 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

d) UBND cấp xã cung cấp, báo cáo thông tin về số lượng giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng cho UBND cấp huyện tổng hợp chuyển về Sở Xây dựng theo biểu mẫu số 6 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP

2. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ hàng quý

a) Chủ đầu tư cung cấp thông tin về tình hình triển khai các dự án nhà ở, bất động sản, số lượng sản phẩm của dự án về Sở Xây dựng theo biểu mẫu số 8a, 8b, 8c, 8d tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cung cấp các thông tin về số lượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà được cấp

cho các tổ chức về Sở Xây dựng theo biểu mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP;

c) UBND cấp huyện chủ trì cung cấp các thông tin về số lượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà được cấp cho hộ gia đình, cá nhân về Sở Xây dựng theo biểu mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

3. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ 6 tháng

a) UBND cấp huyện cung cấp thông tin về công tác quản lý nhà chung cư về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin về diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 11 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP;

c) Cục Thuế tỉnh cung cấp thông tin về tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP;

d) Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam, Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin về số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 13 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

4. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ hàng năm

UBND cấp huyện cung cấp thông tin về số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn và nhà ở theo mức độ kiên cố về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 14, 15 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

5. Chủ đầu tư các dự án báo cáo thông tin của dự án nhà ở, bất động sản bao gồm: Số lượng, tình hình triển khai các dự án, số lượng từng loại sản phẩm bất động sản của dự án; nhu cầu đối với các loại bất động sản theo thống kê, dự báo chậm nhất sau 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án và khi có quyết định điều chỉnh (nếu có) về Sở Xây dựng theo biểu mẫu số 7a, 7b, 7c, 7d tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

Điều 6. Thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng

1. Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ hàng tháng: Các cơ quan, đơn vị cung cấp số liệu trước ngày 05 hàng tháng.

2. Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ hàng quý: Các cơ quan, đơn vị cung cấp số liệu trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.

3. Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ 6 tháng: Các cơ quan, đơn vị cung cấp số liệu trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo.

4. Đối với các thông tin, dữ liệu cung cấp định kỳ hàng năm: Các cơ quan, đơn vị cung cấp số liệu trước ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo.

Điều 7. Hình thức cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Gửi thông tin, dữ liệu trực tiếp qua email Sở Xây dựng, địa chỉ: phongnhasxdna@xaydung.nghean.gov.vn.

2. Các thông tin, dữ liệu cung cấp bằng văn bản phải được xác nhận của người có thẩm quyền của đơn vị (đóng dấu đỏ hoặc sử dụng chữ ký số) kèm tệp dữ liệu. Riêng các thông tin được cung cấp theo biểu mẫu quy định thì tệp dữ liệu theo dạng dữ liệu excel.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai Quy chế này.

2. Thuê các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, các hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản thực hiện công việc thu thập, tổng hợp, tính toán thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Lập dự toán kinh phí để thu thập, tổng hợp, tính toán thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xử lý vi phạm của chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản đối với việc không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung báo cáo không chính xác, đầy đủ theo quy định.

5. Báo cáo, đánh giá và trình UBND tỉnh xem xét khen thưởng, xử lý vi phạm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Quy chế.

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thu thập, cập nhật, quản lý các thông tin liên quan đến nội dung về đặc điểm đất đai, biến động liên quan đến quá trình sở hữu đất ở, nhà ở và các loại bất động sản quy định tại Điểm c, d, đ Khoản 3 Điều 6 Nghị định 117/2015/NĐ-CP; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở, giá đất ở được kết nối, tích hợp từ cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

2. Cục Thống kê tỉnh báo cáo, số liệu, kết quả thống kê, tổng hợp của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở về Sở Xây dựng chậm nhất sau 20 ngày kể từ khi các kết quả điều tra, thống kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Hàng năm, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí ngân sách tỉnh cho Sở Xây dựng để thực hiện các nội dung tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 8 Quy chế này.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan;

a) Rà soát, tổng hợp, cung cấp thông tin, số liệu theo quy định tại Quy chế này;

b) Đảm bảo thời hạn thực hiện và gửi báo cáo theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa

